

Sách Đa-ni-ên - Số bốn mươi

Phaolô

Jeff Pippenger

2024-01-04

Chương 1 của sách Đa-ni-ên, khi được đặt song song với chương 4 của Đa-ni-ên, trình bày lịch sử của thiên sứ thứ nhất và thứ hai, từ năm 1798 đến 1844. Trong giai đoạn lịch sử đó, sách Đa-ni-ên đã được mở ấn, và phần được mở ấn là các chương 7, 8 và 9. “Dòng nọ chòng dòng kia”, các chương 1, 4, rồi 7 đến 9, minh họa lịch sử của phong trào Millerite của thiên sứ thứ nhất.

Trong giai đoạn lịch sử ấy (1798–1844), các lễ thật nền tảng của phong trào Phục Lâm đã được thiết lập, và sau cùng những lễ thật ấy đã được thể hiện trên biểu đồ tiên phong năm 1843. Hình tượng của Nê-bu-cát-nết-sa trong Đa-ni-ên đoạn hai có trên biểu đồ. Các khái tượng của Đa-ni-ên đoạn bảy và đoạn tám có trên biểu đồ. “Của lễ hằng ngày” của đoạn tám được trình bày, cũng như “bảy lần” của Lê-vi Ký đoạn hai mươi sáu. Ba cơn khốn nạn của Hồi giáo, như được trình bày trong Khải Huyền đoạn chín, cũng ở đó. Đức Chúa Trời đã nhiều lần cảnh báo trước rằng những lễ thật nền tảng ấy sẽ bị tấn công.

Nguyện cho những ai đứng làm người canh gác của Đức Chúa Trời trên tường thành Si-ôn là những người có thể nhìn thấy những hiểm nguy trước mắt dân sự, những người có thể phân biệt giữa lễ thật và sai lầm, công chính và bất chính.

“Lời cảnh báo đã đến: Không được cho phép bất cứ điều gì chen vào làm lung lay nền tảng của đức tin mà trên đó chúng ta đã xây dựng kể từ khi sứ điệp đến vào các năm 1842, 1843 và 1844. Tôi đã ở trong sứ điệp này, và kể từ đó đến nay tôi đã đứng trước thế gian, trung thành với ánh sáng mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta. Chúng tôi không chủ trương rời khỏi nền tảng mà chúng tôi đã đứng, nền tảng được hình thành khi ngày qua ngày chúng tôi tìm kiếm Chúa bằng những lời cầu nguyện tha thiết, khẩn cầu ánh sáng. Bạn có nghĩ rằng tôi có thể từ bỏ ánh sáng mà Đức Chúa Trời đã ban cho tôi không? Ánh sáng ấy phải vững như Vàng Đá Muôn Đời. Từ khi được ban, nó đã dẫn dắt tôi.” Review and Herald, ngày 14 tháng 4, năm 1903.

Công việc của người quét bụi, tức là công việc sẽ được hoàn thành với sự tham gia của dân sự của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt, cũng được Ê-sai mô tả khi ông xác định dân sự những ngày sau rốt và công việc họ được kêu gọi làm, vì nền tảng đã được định trước là sẽ bị vùi lấp bởi sai lầm trước khi những ngày sau rốt đến.

Con cháu người sẽ xây dựng lại những nơi hoang phế xưa kia; người sẽ dựng lại nền móng của nhiều thế hệ; và người sẽ được gọi là kẻ sửa chữa lỗ hỏng, người phục hồi các nẻo đường để ở. Ê-sai 58:12.

Cụm từ "những nơi hoang phế xưa" nói đến các lễ thật giáo lý gắn với hai quyền lực gây hoang tàn là ngoại giáo và chủ nghĩa giáo hoàng. Việc coi ngoại giáo—được tiếp nối bởi chủ nghĩa giáo hoàng—như hai quyền lực gây hoang tàn chính là khuôn khổ mà William Miller sử dụng cho mọi lời tiên tri ông trình bày.

Và họ sẽ xây lại các nơi hoang vu xưa, họ sẽ dựng lại các chỗ đổ nát thuở trước, và họ sẽ sửa lại các thành hoang phế, những chỗ đổ nát của nhiều thế hệ. Ê-sai 61:4.

Cấu trúc của lời tiên tri, được trình bày như một khung sườn, chính là lịch sử và mối quan hệ của hai quyền lực ấy. Việc khôi phục "những con đường đổ ờ" là sự khôi phục khung sườn của Miller, điều đã được biểu hiện trong giấc mơ của ông qua công việc của người cầm chổi quét bụi. Isaiah đã dùng minh họa về lịch sử của Ezra và những người trở về từ Babylon và tu sửa Jerusalem, để xác định sự khôi phục những chỗ hoang tàn ngày trước.

Từ những ngày của tổ phụ chúng tôi cho đến ngày nay, chúng tôi đã phạm tội lớn; vì những gian ác của chúng tôi mà chúng tôi, các vua và các thầy tế lễ của chúng tôi đã bị phó vào tay các vua các xứ: chịu gươm giáo, bị lưu đày, bị cướp bóc, và chịu tủi nhục, như ngày nay. Nhưng bây giờ, trong một thời khắc ngắn, ân điển từ Chúa là Đức Chúa Trời chúng tôi đã được tỏ ra, để chữa lại cho chúng tôi một số còn sót để thoát nạn, và ban cho chúng tôi một cái đình trong nơi thánh của Ngài, hầu cho Đức Chúa Trời chúng tôi soi sáng mắt chúng tôi và ban cho chúng tôi chút hơi sinh giữa cảnh nô lệ. Vì chúng tôi là phường nô lệ; song Đức Chúa Trời chúng tôi đã không lia bỏ chúng tôi trong cảnh nô lệ, nhưng đã ban lòng thương xót cho chúng tôi trước mặt các vua Ba Tư, để ban cho chúng tôi sự hồi sinh, để dựng lại nhà của Đức Chúa Trời chúng tôi, tu bổ những chỗ hoang phế của nó, và ban cho chúng tôi một bức tường tại Giu-đa và tại Giê-ru-sa-lem. Ê-xơ-ra 9:7-9.

Ê-xơ-ra và những người sửa sang Giê-ru-sa-lem tượng trưng cho "phần sót lại", là những người khôi phục các lối đổ ờ, và họ là những người đang thực hiện công việc trong bối cảnh lời cầu nguyện theo Lê-vi Ký chương hai mươi sáu, mà Ê-xơ-ra nhắc đến rằng: "Từ thời tổ phụ chúng tôi cho đến ngày nay, chúng tôi đã phạm trọng tội; vì những gian ác của chúng tôi nên chúng tôi, các vua chúng tôi và các thầy tế lễ chúng tôi đã bị phó vào tay các vua các xứ, vào gươm giáo, vào cảnh lưu đày, bị cướp bóc, và xấu hổ nơi mặt mũi." "Ngày" ông nói đến là "ngày" khi "phần sót lại" của những ngày sau rốt khôi phục các lối đổ ờ.

Nhóm còn sót lại của Ezra là hai nhân chứng được phục sinh vào cuối ba ngày rưỡi, và làm trọn lời cầu nguyện theo Leviticus hai mươi sáu như Daniel minh họa ở chương chín. Khi Ezra và các cộng sự của ông trở về từ cảnh lưu đày và xây dựng lại Jerusalem, họ làm hình bóng cho công cuộc khôi phục những viên ngọc của Miller, tức là công việc khôi phục các chân lý nền tảng của Miller. Vì lý do này, việc hiểu khuôn khổ công việc của Miller là điều thiết yếu.

Các sứ đồ đã xây dựng trên một nền tảng vững chắc, chính là Vàng Đá muôn đời. Trên nền tảng ấy, họ đem đến những viên đá họ khai thác từ thế gian. Những người xây cất phải làm việc giữa nhiều trở ngại. Công việc của họ trở nên hết sức khó khăn vì sự chống đối của những kẻ thù nghịch Đấng Christ. Họ phải đấu tranh chống lại sự cố chấp, thành kiến và thù ghét của những kẻ đang xây dựng trên một nền tảng giả dối. Nhiều người làm thợ xây của Hội thánh có thể được ví như những người xây tường thời Nê-hê-mi, về họ có chép rằng: "Những người xây tường, những người mang vác, và những người chất gạch, mỗi người đều dùng một tay làm công việc, còn tay kia thì cầm khí giới." Nê-hê-mi 4:17. Công vụ các Sứ đồ, 596.

Trong cả hai đoạn sách Ê-sai, công việc là dựng lại các nền móng và những chỗ hoang tàn của nhiều thế hệ. Ê-sai đang chỉ ra một công việc thuộc linh được minh họa bằng công việc theo nghĩa

đen. Những nền móng ấy lẽ ra phải được gìn giữ, nhưng thay vào đó cuối cùng chúng đã bị che lấp hoàn toàn bởi một nền móng giả tạo bằng những châu báu giả mạo. Những người mà Ê-sai đề cập đang khôi phục các lễ thật nền tảng của phong trào Miller, chứ không phải gạch đá theo nghĩa đen. Biểu tượng của những lễ thật ấy là khung khổ của Miller về hai quyền lực tàn phá đã chà đạp nơi thánh và đoàn dân trong “bảy thời kỳ”.

Công tác phục hồi ấy được mô tả là dựng lại “các nền tảng” và “những nơi hoang tàn của nhiều thế hệ”, và tượng trưng cho công việc tiên tri nhằm khôi phục các lễ thật nền tảng bằng phương pháp đặt dòng tiên tri nối tiếp dòng tiên tri, đây một ít, kia một ít. Công việc tái lập các nền tảng và những nơi hoang tàn ấy là việc trình bày và bảo vệ các lễ thật ban đầu được thể hiện trên các bảng tiên phong năm 1843 và 1850, vốn là hai bảng của Ha-ba-cúc đoạn 2. Công việc này được hoàn tất bằng phương pháp “dòng nọ nối dòng kia” của mưa cuối mùa. Đó là công việc trở lại các nẻo xưa của Giê-rê-mi, giữa cuộc tranh luận với những người muốn duy trì một nền tảng giả mạo, như được tượng trưng bởi những viên ngọc giả trong giấc mơ của Miller.

Kẻ thù đang tìm cách đánh lạc hướng tâm trí của anh chị em chúng ta khỏi công việc chuẩn bị cho một dân biết đứng vững trong những ngày sau rốt này. Những luận điệu nguy hiểm của nó nhằm dẫn dắt tâm trí xa rời những hiểm nguy và bổn phận của giờ này. Họ xem như chẳng là gì ánh sáng mà Đấng Christ đã từ trời đến để ban cho Giăng, vì dân Ngài. Họ dạy rằng những cảnh tượng ngay trước mắt chúng ta không đủ quan trọng để được lưu tâm đặc biệt. Họ làm cho chân lý có nguồn gốc từ trời trở nên vô hiệu và cướp đi của dân Đức Chúa Trời kinh nghiệm quá khứ của họ, thay vào đó đưa cho họ một thứ nguy khoa học.

"Chúa phán như vậy: Hãy đứng nơi các nẻo đường, nhìn xem, và hỏi về các lối xưa, đâu là con đường tốt lành, và hãy bước đi trên đó.' Giê-rê-mi 6:16."

Đừng để ai tìm cách phá bỏ những nền tảng của đức tin chúng ta—những nền tảng đã được đặt từ buổi đầu công việc của chúng ta nhờ việc nghiên cứu lời trong tinh thần cầu nguyện và nhờ sự mặc khải. Trên những nền tảng này, chúng ta đã xây dựng suốt năm mươi năm qua. Người ta có thể cho rằng họ đã tìm ra một con đường mới và rằng họ có thể đặt một nền tảng vững chắc hơn nền tảng đã được đặt. Nhưng đó là một sự lừa dối lớn. Không ai có thể đặt một nền tảng nào khác ngoài nền tảng đã được đặt rồi.

Trong quá khứ, nhiều người đã bắt tay vào việc xây dựng một đức tin mới, thiết lập những nguyên tắc mới. Nhưng công trình của họ đứng vững được bao lâu? Nó sớm sụp đổ, vì nó không được đặt nền trên Đá.

Há các môn đồ đầu tiên đã không phải đối diện với những lời dạy của loài người sao? Há họ đã không phải lắng nghe các lý thuyết sai lầm, rồi, sau khi đã làm hết thấy, đứng vững mà nói: 'Không ai có thể đặt một nền nào khác hơn nền đã đặt'? 1 Cô-rinh-tô 3:11.

“Vì vậy, chúng ta phải giữ vững niềm tin ban đầu của mình cho đến tận cùng. Những lời đầy quyền năng đã được Đức Chúa Trời và Đấng Christ gửi đến cho dân sự này, đưa họ ra khỏi thế gian, từng điểm một, vào trong ánh sáng rõ ràng của lễ thật hiện tại. Với môi miệng được lửa thánh chạm đến, các đầy tớ của Đức Chúa Trời đã rao truyền sứ điệp. Lời phán thiên thượng đã ấn chứng tính xác thực của lễ thật đã được công bố.” Testimonies, tập 8, 296, 297.

“Công việc chuẩn bị một dân sự để đứng vững trong những ngày sau rốt” là công việc gắn liền với hai lời tiên tri của Ê-xê-chi-ên trong chương ba mươi bảy. Một sứ điệp được truyền bởi tiếng của Ê-sai trong đồng vắng, và sứ điệp thứ nhất của Ê-xê-chi-ên nhóm lại với nhau những người đã chết trên đường phố của thành Sô-đôm và Ai Cập suốt ba ngày rưỡi. Rồi họ nhận ra rằng họ đã ở trong thời kỳ trì hoãn của dụ ngôn mười trinh nữ trong sách Ma-thi-ơ. Rồi họ nghe lời kêu gọi đã ban cho Giê-rê-mi: hãy phân rẽ điều quý khỏi điều hèn, nếu họ muốn trở lại. Họ cũng nhận ra rằng lời cầu nguyện của Đa-ni-ên ở chương chín là lẽ thật hiện tại. Vì vậy, nếu và khi họ chọn trở lại bằng cách chấp nhận và thực hiện các điều kiện của Tin Lành, thì họ nhận lấy sứ điệp thứ hai của Ê-xê-chi-ên và đứng dậy trên chân mình như một đạo quân hùng mạnh.

“Công việc chuẩn bị một dân sự để đứng vững trong những ngày sau rốt” được hoàn thành thông qua phương pháp “dòng trên dòng” của mưa cuối mùa. Công việc ấy bao gồm việc khôi phục các lẽ thật Millerite được trình bày trên các bảng tiên phong năm 1843 và 1850. Hai bảng ấy là hai bảng của Habakkuk, và chúng phải được đặt chồng lên nhau (dòng trên dòng); khi làm như vậy, hai bảng trình bày những lẽ thật nền tảng phải được người quét bụi khôi phục trong những ngày sau rốt.

Khi được đặt cạnh nhau, dòng trên dòng, chúng chỉ ra sai lầm trên biểu đồ năm 1843, sai lầm ấy về sau đã được sửa trên biểu đồ năm 1850. Khi được xem như một bảng (dòng trên dòng), chúng đại diện cho cả kinh nghiệm của dân của Đức Chúa Trời lẫn lịch sử ẩn giấu của bảy tiếng sấm, vì cùng nhau chúng minh họa sự thất vọng thứ nhất, thời kỳ trì hoãn, Tiếng Kêu Nửa Đêm, ngày 22 tháng 10 năm 1844, và Sự Thất Vọng Lớn.

Chính sự thất vọng lần thứ nhất, Tiếng Kêu Nửa Đêm và Sự Thất Vọng Lớn là lịch sử ẩn giấu của bảy tiếng sấm. Đó là cấu trúc của lẽ thật, vì lẽ thật được đặt trên nguyên tắc rằng chữ cái thứ nhất và chữ cái cuối của từ tiếng Hê-bơ-rơ “lẽ thật” tương ứng với sự thất vọng thứ nhất và cuối cùng của lịch sử ấy. Chữ cái ở giữa, cũng là chữ cái thứ mười ba, là biểu tượng của sự phản nghịch, được thể hiện nơi những người khước từ sứ điệp của Tiếng Kêu Nửa Đêm. Khi được ghép lại với nhau, hai biểu đồ trở thành hai nhân chứng cho các lẽ thật tiên tri của những người Millerite, là các lẽ thật sẽ được người cầm chổi lông phục hồi; nhưng chúng cũng chỉ ra kinh nghiệm tiêu biểu cho kinh nghiệm của một trăm bốn mươi bốn nghìn.

Những người được kêu gọi làm cờ hiệu (một trăm bốn mươi bốn nghìn người) đã đổi mặt với nỗi thất vọng đầu tiên vào ngày 18 tháng 7 năm 2020, và rồi vào tháng 7 năm 2023, họ nhận được một sứ điệp từ một tiếng kêu trong đồng vắng. Tiếng ấy kêu gọi họ trở về.

Chính vào thời điểm này trong lịch sử ẩn giấu của bảy tiếng sấm mà sự phản nghịch sẽ bộc lộ, vì mốc tiếp theo là khi người quét bụi thu nhặt những viên ngọc và ném chúng vào traps. Khi ấy chúng sáng lên gấp mười lần. Vào lúc đó Miller tỉnh dậy. Khi các trinh nữ (Miller) thức dậy thì đã quá muộn. Việc khôi phục những sự hoang tàn của nhiều thế hệ là công việc mà hai nhân chứng phải tham gia. Công việc ấy hiện đang được tiến hành.

Khuôn khổ các lời tiên tri của William Miller—được thể hiện qua khái tượng về sông Ulai trong Đa-ni-ên chương bảy, tám và chín—là hai quyền lực gây hoang tàn của chủ nghĩa ngoại giáo và chủ nghĩa giáo hoàng; còn khuôn khổ của Future for America là chủ nghĩa ngoại giáo (con rồng),

tiếp theo là chủ nghĩa giáo hoàng (con thú) và chủ nghĩa Tin Lành bội đạo (tiên tri giả). Chìa khóa xác lập cả hai khuôn khổ ấy là các trước tác của sứ đồ Phao-lô. Sứ đồ Phao-lô là tiếng nói tiên tri kết nối Y-sơ-ra-ên cổ đại với Y-sơ-ra-ên thuộc linh. Trước khi cải đạo, tên của Phao-lô là Sau-lơ, nghĩa là “được chọn” hoặc “được đặt đê”.

Phao-lô được chọn (được tuyển chọn) làm sứ đồ cho dân ngoại, và trong số những lý do khác, ông được chọn vì sự hiểu biết của ông về Cựu Ước. Ông viết phần lớn Tân Ước; không có tác giả Tân Ước nào khác có sự hiểu biết về Cựu Ước như Phao-lô. Ông được chọn để dẫn đầu trong việc trình bày Tin Lành cho dân ngoại, nhưng cũng được chọn để xác lập mối liên hệ giữa lịch sử tiên tri của Cựu Ước với lịch sử tiên tri theo sau thời kỳ thập giá. Nếu không có lời chứng của Phao-lô, sự hiểu biết tiên tri của những người theo Miller và của Future for America sẽ không tồn tại. Chính trong lịch sử khi Y-sơ-ra-ên theo phần xác bị ly hôn với tư cách là dân được chọn của Đức Chúa Trời, Phao-lô được chọn để chỉ ra rằng Y-sơ-ra-ên xưa, dẫu khi ấy đã bị tách khỏi Đức Chúa Trời, là biểu tượng của lịch sử tiên tri của Y-sơ-ra-ên thuộc linh. Những quy tắc tiên tri cần thiết cho các phong trào của thiên sứ thứ nhất và thứ ba chủ yếu dựa trên các trước tác của sứ đồ Phao-lô.

Vì lý do này, chúng ta sẽ xem xét một số nguyên tắc tiên tri được Phao-lô nêu ra, những nguyên tắc đã ảnh hưởng đến sứ điệp của phong trào Millerite, sứ điệp vốn được đặt trong khuôn khổ của hai thể lực tàn phá; và qua đó, chúng ta cũng sẽ xem xét cách những nguyên tắc ấy tác động đến khuôn khổ của ba thể lực tàn phá.

Hơn nữa, hỡi anh em, tôi không muốn anh em không biết rằng tất cả tổ phụ chúng ta đều ở dưới đám mây, và đều đi qua biển; tất cả đều đã chịu báp-têm theo Môi-se trong đám mây và trong biển; tất cả đều ăn cùng một thức ăn thiêng liêng; và tất cả đều uống cùng một thức uống thiêng liêng, vì họ đã uống từ Hòn Đá thiêng liêng theo họ, và Hòn Đá ấy là Đấng Christ. Nhưng Đức Chúa Trời không hài lòng về nhiều người trong họ, nên họ đã ngã chết trong đồng vắng. Những điều ấy làm gương cho chúng ta, để chúng ta không ham muốn những điều ác như họ đã ham muốn. Đừng làm kẻ thờ hình tượng như một số người trong họ, như có chép: Dân sự ngồi xuống ăn uống, rồi đứng dậy vui chơi. Cũng đừng phạm dâm dục như một số người trong họ đã phạm, và trong một ngày đã ngã chết hai mươi ba nghìn người. Cũng đừng thờ Đấng Christ, như một số người trong họ đã thờ, và bị rắn tiêu diệt. Cũng đừng làm bầm như một số người trong họ đã làm bầm, và bị kẻ hủy diệt tiêu diệt. Những điều ấy đã xảy đến cho họ làm gương, và đã được chép để răn dạy chúng ta, là những người mà thời kỳ cuối cùng của thế gian đã đến. 1 Cô-rinh-tô 10:1-10.

Chỉ trong mười câu ngắn, Phao-lô xác định rằng nghi lễ báp-têm đã được biểu trưng qua sự vượt qua Biển Đỏ, rằng Tảng Đá đã theo dân Israel xưa là một “Tảng Đá thuộc linh”, và rằng Tảng Đá ấy chính là Đấng Christ. Ông cho biết Israel xưa là gương mẫu cho những người sống trong thời kỳ cuối cùng. Đoạn Kinh Thánh này là một lời cảnh báo, và cũng là một điểm gây tranh cãi giữa những người giữ vững lẽ thật và những người chống đối lẽ thật. Các nhà thần học Cơ Đốc Phục Lâm dạy rằng Phao-lô chỉ đơn giản chỉ ra rằng các sự kiện lịch sử của Israel xưa minh họa những bài học đạo đức cần được những người sống trong thời kỳ cuối cùng hiểu rõ, nhưng họ khẳng định Phao-lô không hề cho rằng các sự kiện lịch sử của Israel theo nghĩa đen sẽ thực sự được lặp lại nơi Israel thuộc linh. Bà White thường dùng đoạn này để xác nhận chính xác điều Phao-lô muốn nói.

“Mỗi vị tiên tri thời xưa nói cho thời đại của chúng ta nhiều hơn là cho thời đại của chính họ, nên lời tiên tri của họ vẫn còn hiệu lực đối với chúng ta. ‘Và, mọi sự ấy đã xảy đến cho họ để làm gương cho chúng ta; và đã được chép lại để răn bảo chúng ta, là những kẻ đang sống vào lúc cuối cùng của các thời đại.’ 1 Corinthians 10:11. ‘Ấy không phải cho chính mình họ, nhưng là cho chúng ta mà họ đã hầu việc trong những điều hiện nay đã được báo cho anh em bởi những người đã rao giảng Tin Lành cho anh em, nhờ Đức Thánh Linh từ trời sai xuống; là những điều mà các thiên sứ vẫn hằng mong ước được xem thấu.’ 1 Peter 1:12....”

Kinh Thánh đã tích lũy và gom góp các kho tàng của mình lại cho thế hệ sau rốt này. Mọi biến cố trọng đại và những sự việc trang nghiêm trong lịch sử Cựu Ước đã và đang tái diễn trong hội thánh trong những ngày sau rốt này. Selected Messages, quyển 3, 338, 339.

“Những biến cố trọng đại và những sự việc trang nghiêm trong lịch sử Cựu Ước đã và đang tự lặp lại trong hội thánh trong những ngày sau rốt này,” ấy là cách Bà White tóm tắt ý nghĩa mà Phao-lô muốn nói trong các câu ấy. Nhằm phá hoại việc Phao-lô xác định rằng Y-sơ-ra-ên cổ đại tượng trưng minh họa cho lịch sử của Y-sơ-ra-ên theo nghĩa đen, Sa-tan đã tung ra hai đòn tấn công chủ yếu chống lại nguyên tắc tiên tri này. Điều thứ nhất, như tôi đã đề cập, là lời khẳng định rằng Phao-lô chỉ đơn giản cho rằng những lịch sử ấy trình bày các bài học đạo đức. Sự dạy dỗ sai lạc đó là một nửa sự thật, và nửa sự thật thì chẳng phải là sự thật. Đúng là những bài học đạo đức có thể rút ra từ lịch sử của Y-sơ-ra-ên cổ đại là vì ích lợi cho những người sống trong thời kỳ sau rốt; nhưng khi điều đó được dùng để phủ nhận rằng những lịch sử ấy cũng là một minh họa về các biến cố sẽ được lặp lại, thì nó trở thành một nửa sự thật, nhằm phủ nhận lẽ thật.

Hiện nay trước dân của Đức Chúa Trời là phước lành hoặc sự rủa sả—phước lành nếu họ ra khỏi thế gian và biệt riêng ra, và bước đi trên con đường vâng phục khiêm nhường; còn sự rủa sả nếu họ liên kết với những kẻ thờ hình tượng, là những kẻ chà đạp những yêu sách cao cả của thiên đàng. Những tội lỗi và sự bất chính của Israel phản nghịch đã được ghi lại, và bức tranh ấy được trình bày trước mắt chúng ta như một lời cảnh báo rằng nếu chúng ta noi theo tấm gương vi phạm của họ và xa rời Đức Chúa Trời, chúng ta chắc chắn sẽ sa ngã như họ đã sa ngã. “Hiện nay mọi điều ấy đã xảy ra cho họ để làm gương; và chúng được chép để khuyên răn chúng ta, là những người mà thời kỳ cuối cùng của thế gian đã đến.” Lời chứng, quyển 1, trang 609.

Một lẽ thật không được dùng để phủ nhận một lẽ thật khác, vì khi điều đó xảy ra, nó biến lẽ thật của Đức Chúa Trời thành sự dối trá.

"Không được dùng một lời dạy của Đấng Cứu Thế để phủ nhận một lời dạy khác." Cuộc Tranh Cãi Lớn, 371.

Giáo lý cho rằng lịch sử của Israel cổ đại chỉ là những bài học đạo đức thường được các nhà thần học Cơ Đốc Phục Lâm dùng để phá bỏ Lời tiên tri của Đức Chúa Trời; đó là một trong những nửa sự thật được đưa vào món ăn gồm những chuyện hoang đường nhằm lừa dối dân của Đức Chúa Trời để họ chấp nhận một sự dối trá; và sự dối trá mà họ tiếp nhận đã được nêu rõ trong các thư tín của sứ đồ Phao-lô.

Mũi tấn công chủ chốt khác nhằm vào nguyên tắc cho rằng lịch sử của Israel cổ đại minh họa cho lịch sử của Israel hiện đại đã được các tu sĩ Dòng Tên bày ra trong thời kỳ Phản Cải cách, và nó bao gồm việc chấp nhận ý tưởng rằng lịch sử của Israel cổ đại được lặp lại. Sự đối trá của Dòng Tên là cho rằng lịch sử được lặp lại theo nghĩa đen, chứ không phải được lặp lại theo nghĩa thuộc linh. Lời đối trá ấy được bày ra như một cách để ngăn cản sự hiểu biết rằng giáo hoàng Rôma là kẻ Phản Kitô theo lời tiên tri của Kinh Thánh, vì giáo lý này thừa nhận sự thật rằng trong những ngày sau rốt có một kẻ Phản Kitô, nhưng lập luận rằng kẻ Phản Kitô được đại diện bởi một quyền lực hữu hình, chứ không phải một quyền lực thuộc linh. Con dâm phụ trong Khải Huyền chương mười bảy, có dòng chữ 'Huyền nhiệm Babylon' trên trán, khi ấy sẽ là một dâm phụ xuất hiện tại vùng đất Babylon theo nghĩa đen, tức Iraq ngày nay.

"Những ai trở nên rối rắm trong sự hiểu biết về chữ nghĩa, không nhận ra ý nghĩa của Phản Kitô, chắc chắn sẽ tự đặt mình về phía Phản Kitô." Tuyển tập Kress, 105.

Giáo hoàng là một con người cụ thể, đại diện cho một quyền lực cụ thể (Giáo hội Công giáo), nhưng ông và tổ chức của ông đã được lời tiên tri nhận diện qua Babylon theo nghĩa đen, và chỉ có thể được nhận diện đúng đắn khi chủ đề về kẻ Phản Kitô được trình bày như sự ứng nghiệm thuộc linh của một ví dụ theo nghĩa đen. Phao-lô chỉ ra rằng Israel theo nghĩa đen minh họa cho Israel thuộc linh, nhưng đó không phải là một lẽ thật tiên tri mới mà ông trình bày, vì sự hiểu biết của ông nhìn chung dựa trên Cựu Ước, và chính ở đó lời chứng của ông được đặt nền tảng.

Đức Giê-hô-va, Vua của Y-sơ-ra-ên, và Đấng Cứu Chuộc của nó, là Đức Giê-hô-va vạn quân, phán như vậy: Ta là Đấng thứ nhất, và Ta là Đấng sau rốt; ngoài Ta ra không có Đức Chúa Trời nào. Ai như Ta có thể gọi, công bố điều đó, và sắp đặt nó cho Ta, từ khi Ta lập dân xưa? Còn những điều sắp đến, những việc sẽ xảy ra, hãy để họ tỏ cho người ta biết. Đừng sợ, cũng đừng khiếp đảm; há chẳng phải từ khi ấy Ta đã bảo cho người và đã công bố sao? Chính các người là chứng nhân của Ta. Có Đức Chúa Trời nào khác ngoài Ta chăng? Phải, chẳng có Đức Chúa Trời nào; Ta không biết một ai. Ê-sai 44:6-8.

Chúng ta phải là những chứng nhân của Đấng Christ, như Phao-lô vậy, rằng Alpha và Omega đã chỉ định không chỉ Y-sơ-ra-ên xưa mà còn toàn thể các dân tộc cổ trong Kinh Thánh làm những biểu tượng để bày tỏ "những điều sắp đến" sẽ xảy đến trên những người sống trong những ngày sau rốt. Phao-lô am tường Cựu Ước, và ông được đẩy lên để trở thành mắt xích liên kết mang tính tiên tri giữa thời kỳ của Y-sơ-ra-ên theo huyết thống và Y-sơ-ra-ên thuộc linh. Chính các trước tác của ông đã hướng dẫn những người hiểu về sự gia tăng tri thức trong thời kỳ cuối cùng, vào năm 1798, cũng như vào năm 1989.

Ba-by-lôn cổ đại theo nghĩa đen, con cái phương Đông xưa, Ai Cập cổ đại, Hy Lạp cổ đại và đế quốc Mê-đi Ba Tư cổ đại là những biểu tượng của các quyền lực thuộc linh vào thời kỳ cuối cùng của thế gian. Những biểu tượng cổ xưa là phần nghĩa đen đi trước và đại diện cho phần thuộc linh theo sau. Phao-lô thậm chí còn khẳng định rằng A-đam theo nghĩa đen tượng trưng cho A-đam thuộc linh (tức là Đấng Christ).

Như có chép rằng: Người thứ nhất, A-đam, đã trở nên một linh hồn sống; A-đam sau cùng đã trở nên thần linh ban sự sống. Tuy nhiên, cái thuộc linh không đến trước, mà là cái thuộc thể tự

nhiên; rồi sau mới đến cái thuộc linh. Người thứ nhất bởi đất mà ra, thuộc về đất; người thứ hai là Chúa từ trời mà đến. Như người thuộc về đất thế nào, thì những kẻ thuộc về đất cũng như vậy; và như người thuộc về trời thế nào, thì những kẻ thuộc về trời cũng như vậy. Và như chúng ta đã mang hình ảnh của người thuộc về đất, thì chúng ta cũng sẽ mang hình ảnh của người thuộc về trời. 1 Cô-rinh-tô 15:45-49.

Có những bài học rất sâu sắc mà Phao-lô dạy về A-đam thứ nhất và A-đam sau cùng, nhưng chúng ta chỉ đơn giản xác định nguyên tắc mà ông nêu ra rất rõ ràng trong đoạn ấy, khi ông nói: "Không phải trước hết là điều thuộc linh, nhưng là điều thuộc thể; rồi sau mới là điều thuộc linh." Điều theo nghĩa đen, mà Phao-lô ở đây gọi là "thuộc thể", đến trước, còn điều thuộc linh đến sau. Y-sơ-ra-ên theo nghĩa đen là trước và là thuộc thể, còn Y-sơ-ra-ên thuộc linh thì đến "sau đó".

Ba-by-lôn theo nghĩa đen đi trước Ba-by-lôn thuộc linh. Điểm quan trọng tiếp theo được nhấn mạnh trong các thư tín của Phao-lô là mốc lịch sử khi sự chuyển từ nghĩa đen sang thuộc linh được áp dụng. Đó là thời kỳ thập tự giá, khi sự chuyển đổi mang tính tiên tri từ nghĩa đen sang thuộc linh được xác định.

Vì hết thầy anh em đều là con cái Đức Chúa Trời bởi đức tin trong Đức Chúa Giê-su Christ. Vì hễ ai trong anh em đã chịu phép báp-tem vào Đấng Christ thì đã mặc lấy Đấng Christ. Không còn người Do Thái hay người Hy Lạp, không còn nô lệ hay tự do, không còn nam hay nữ; vì tất cả anh em đều là một trong Đức Chúa Giê-su Christ. Và nếu anh em thuộc về Đấng Christ, thì anh em là dòng dõi Áp-ra-ham, và là những người thừa kế theo lời hứa. Ga-la-ti 3:26-29.

Không quan trọng quyền thừa hưởng theo huyết thống của bạn là gì; khi bạn tiếp nhận Đấng Christ, bạn trở thành dòng dõi của Áp-ra-ham. Bạn không phải là Y-sơ-ra-ên theo huyết thống; bạn là Y-sơ-ra-ên thuộc linh. Sự chuyển đổi từ theo huyết thống sang thuộc linh diễn ra nơi thập tự giá. Phao-lô phân nhân loại thành hai hạng người. Mỗi hạng có giao ước riêng; mỗi hạng đều là dòng dõi của Áp-ra-ham. Mỗi hạng có một thành đại diện cho gia đình và giao ước của mình. Mỗi người hoặc là con của A-đam theo huyết thống, hoặc là con của A-đam thuộc linh.

Vì có chép rằng: Abraham có hai con trai, một bởi một nô tỳ, còn một bởi một người nữ tự do. Nhưng con của người nữ nô lệ thì sinh ra theo xác thịt; còn con của người nữ tự do thì bởi lời hứa. Những điều ấy là một ẩn dụ; vì đó là hai giao ước: một từ núi Sinai, sinh ra trong cảnh nô lệ, tức là Agar. Vì Agar này là núi Sinai tại Arabia, và tương ứng với Jerusalem hiện nay, là thành đang ở trong cảnh nô lệ với các con cái mình. Nhưng Jerusalem ở trên thì tự do, và là mẹ của hết thầy chúng ta. Vì có chép: Hỡi người hiếm muộn không sinh nở, hãy vui mừng; hỡi người không chịu đau đớn sinh đẻ, hãy bật tiếng reo mừng; vì kẻ hiu quạnh có nhiều con hơn người có chồng. Nay chúng ta, thừa anh em, như Isaac, là con cái của lời hứa. Nhưng cũng như thuở ấy, kẻ sinh theo xác thịt đã bắt bớ kẻ sinh theo Thánh Linh, thì bây giờ cũng vậy. Dầu vậy, Kinh Thánh nói gì? Hãy đuổi người nữ nô lệ và con trai nàng đi; vì con của người nữ nô lệ sẽ không được làm người thừa kế chung với con của người nữ tự do. Vậy, thừa anh em, chúng ta không phải là con của người nữ nô lệ, nhưng của người nữ tự do. Ga-la-ti 4:22-30.

Trong thời kỳ của thập tự giá, những điều nghĩa đen thời xưa trở thành các biểu tượng cho những điều thuộc linh thời nay. Sứ đồ Phao-lô đã làm sáng tỏ những lẽ thật tiên tri cốt yếu này, qua đó cho phép William Miller thiết lập khung sườn của hai quyền lực gây hoang vu, mà trên đó ông đặt

nền tảng cho mọi kết luận tiên tri của mình. Cũng chính công việc mà Sứ đồ Phao-lô đã thực hiện ấy xác định ba quyền lực gây hoang vu, là khung sườn cho tất cả các kết luận tiên tri của Future for America.

Khuôn khổ sự hiểu biết của Miller về sự gia tăng tri thức, được thể hiện qua khái tượng về Sông Ulai trong các chương bảy, tám và chín, được xây dựng trên phát hiện của ông rằng “the daily” trong sách Đa-ni-ên tượng trưng cho La Mã ngoại giáo. Ông đưa ra phát hiện đó trong thư thứ hai của Phao-lô gửi tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca. Sự hiểu biết ấy là lẽ thật chủ chốt được nhận diện trong mối liên hệ với “sự dối trá” mang tính tiên tri, điều gây nên sự mê lầm mạnh mẽ giáng trên các tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy trong những ngày sau rốt.

Trong bài viết tiếp theo, chúng ta sẽ tiếp tục nghiên cứu về sự gia tăng hiểu biết được thể hiện qua khái tượng về sông Ulai bằng cách xem xét những gì Miller đã nhận ra trong thư của Phao-lô.

"Đáng thấy điều ẩn kín, Đáng thấu suốt lòng mọi người, phán về những kẻ đã nhận được ánh sáng lớn: 'Chúng chẳng buồn khổ và kinh ngạc vì tình trạng đạo đức và thuộc linh của mình.' Phải, chúng đã chọn đường lối riêng mình, và linh hồn chúng vui thích trong những điều góm ghiếc của chúng. Ta cũng sẽ chọn sự mê lầm cho chúng, và sẽ giáng những điều chúng sợ hãi trên chúng; vì khi Ta gọi, chẳng ai đáp; khi Ta phán, chúng chẳng nghe; nhưng chúng đã làm điều ác trước mắt Ta, và đã chọn điều Ta chẳng đẹp lòng.' 'Đức Chúa Trời sẽ khiến họ mắc phải sự mê lầm mạnh mẽ, để họ tin điều dối trá,' vì họ đã không nhận tình yêu của lẽ thật, để họ được cứu,' 'nhưng lại vui thích trong điều bất nghĩa.' Ê-sai 66:3, 4; 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:11, 10, 12."

"Vị Thầy trên trời đã hỏi: 'Có sự mê hoặc nào mạnh mẽ hơn có thể đánh lừa tâm trí bằng sự giả vờ rằng bạn đang xây dựng trên nền tảng đúng đắn và rằng Đức Chúa Trời chấp nhận các việc làm của bạn, trong khi thực tế bạn đang tiến hành nhiều điều theo sách lược thế gian và phạm tội nghịch cùng Đức Giê-hô-va? Ôi, ấy là một sự lừa dối lớn, một sự mê hoặc quyn rũ, chiếm lấy tâm trí khi những người đã từng biết lẽ thật lại lầm lẫn hình thức của sự tin kính với tinh thần và quyền năng của nó; khi họ tưởng rằng mình giàu có, thêm của cải và chẳng cần chi hết, trong khi thực ra họ đang cần mọi sự.'" Testimonies, tập 8, 249, 250.